

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2017/DS-ST.

Ngày: 26 – 7 – 2017.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Minh Tân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Mua.**

2. Ông **Nguyễn Hoàng Tiến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Lan** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2017/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V địa chỉ tầng A, tòa nhà B, số nhà C, phố Đ, phường E, quận Ê, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông **Ngô Chí D** là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – vắng mặt).

- Ông **Lê Hiền T** trú tại số nhà G, đường I, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08 tháng 02 năm 2017 – vắng mặt).

- Chị **Nguyễn Thị Kiều P** trú tại số nhà M, đường N, phường O, thành phố Ô, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 262/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20 tháng 4 năm 2017 – có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước H** trú tại ấp Q, xã R, huyện S, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Lê Hiền T là người đại

diện theo ủy quyền và chị Nguyễn Thị Kiều P là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

- Vào ngày 14/5/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Hồ Chí Minh cùng với anh Nguyễn Phước H ký kết hợp đồng tín dụng vay tài sản số 20140522-126003-0015 kèm theo bảng chiết tính chi tiết tiền vốn và lãi phải trả của khách hàng. Với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đồng ý cho anh H vay số tiền 21.000.000 đồng; hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/6/2016; lãi suất cho vay thỏa thuận tối đa 5%/tháng; phương thức trả vốn và lãi vào ngày 01 của tháng, 23 tháng đầu trả số tiền vốn và lãi chia đều 1.522.000 đồng, tháng cuối trả số tiền vốn và lãi chia đều 2.378.000 đồng, tổng cộng số tiền 37.384.000 đồng; trường hợp anh H không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ khoản tiền vay thì phải chịu phạt lãi chậm trả.

- Thực hiện hợp đồng: Ngày 01/7/2014 anh H được Ngân hàng Thương mại Cổ phần V giải ngân một lần số tiền 21.000.000 đồng. Từ ngày 02/7/2014 đến ngày 14/6/2016 anh H thanh toán được số tiền 27.656.000 đồng (12.636.713 đồng tiền gốc và 15.019.287 đồng tiền lãi) thì không tiếp tục thanh toán. Tính đến ngày 01/6/2016 là ngày đáo hạn hợp đồng, anh H còn nợ lại số tiền 9.728.000 đồng (8.363.287 đồng tiền gốc và 1.364.713 đồng tiền lãi). Mặc dù, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ vay nhưng anh H không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Phước H có trách nhiệm trả lại số tiền vốn và lãi đến hạn là 9.728.000 đồng, số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng tính trên số tiền dư nợ gốc 8.363.287 đồng kể từ ngày 02/6/2016 đến ngày 26/7/2017 bằng 1.170.960 đồng. Tổng cộng số tiền 10.898.960 đồng. Ngoài ra, anh H còn có trách nhiệm trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 27/7/2017 cho đến khi tất toán xong dư nợ gốc số tiền 8.363.287 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án:

- Anh Nguyễn Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V mặc dù Tòa án đã có yêu cầu.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, kèm theo các tài liệu, chứng cứ giao nộp. Đã đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp

đồng tín dụng vay tài sản được quy định tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Phước H có nơi cư trú tại huyện S và nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi cư trú của bị đơn để giải quyết. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Xét tại phiên tòa sơ thẩm anh H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện*:

[4]. Xét trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, cũng như giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Nên Tòa án không có căn cứ để xem xét để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi vốn vay đến hạn số tiền 9.728.000 đồng: Căn cứ vào nội dung của tài liệu đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số 20140522-126003-0015, bảng chiết tính chi tiết số tiền vốn và lãi phải trả của khách hàng và bảng thống kê lịch sử thanh toán nợ vay (BL: 14 – 22). Đủ cơ sở kết luận, tính đến ngày 01/6/2016 anh H còn nợ lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc 8.363.287 đồng và 1.364.713 đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền 9.728.000 đồng. Vì thế Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đòi anh H trả lại số tiền 9.728.000 đồng.

[6]. Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 02/6/2016 đến ngày tất toán xong dư nợ gốc số tiền 8.363.287 đồng: Mặc dù nội dung của hợp đồng tín dụng số 20140522-126003-0015 không ấn định mức lãi quá hạn trên dư nợ gốc phải trả. Tuy nhiên, tại tiểu mục 5 mục III phần B hợp đồng tín dụng; khoản 1 và khoản 4 Điều 1 phần B điều khoản và điều kiện cho vay tiêu dùng kèm theo hợp đồng tín dụng có quy định chung về mức lãi suất tối đa là 05%/tháng và nghĩa vụ chịu khoản tiền phạt chậm trả nợ theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Tại khoản 2 Điều 92 của Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Vì vậy, việc yêu cầu trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 02/6/2016 đến ngày tất toán xong dư nợ gốc số tiền 8.363.287 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật ngân hàng, quy

định của pháp luật dân sự có liên quan về vấn đề lãi suất và có lợi cho bị đơn. Vì thế Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đòi anh H trả lãi chậm trả kể từ ngày 02/6/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 1.170.960 đồng, đồng thời anh H còn có trách nhiệm tiếp tục trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 27/7/2017 đến ngày tất toán xong dư nợ gốc số tiền 8.363.287 đồng.

[7]. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đòi anh Nguyễn Phước H trả lại số tiền 10.898.960 đồng. Ngoài ra, anh H còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 27/7/2017 cho đến khi tất toán xong dư nợ gốc số tiền 8.363.287 đồng.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

[9]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận toàn bộ. Nên anh Nguyễn Phước H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí nên hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

1.1. Buộc anh Nguyễn Phước H có trách nhiệm trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 10.898.960 (Mười triệu tám trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi) đồng.

1.2. Buộc anh Nguyễn Phước H có trách nhiệm trả tiếp số tiền lãi chậm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo mức lãi suất 01%/tháng tính kể

từ ngày 27 tháng 7 năm 2017 cho đến khi tất toán xong dư nợ gốc số tiền 8.363.287 (Tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc anh Nguyễn Phước H phải nộp án phí số tiền 544.948 (Năm trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi tám) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

2.2. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nhận lại số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị Kiều P đã nộp theo Biên lai thu số N₀ 0007934 ngày 05 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Nguyễn Thị Kiều P người đại diện tham gia tố tụng không có quyền kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Vắng mặt ông Ngô Chí D người đại diện theo pháp luật và ông Lê Hiền T người đại diện theo ủy quyền có quyền kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; bị đơn anh Nguyễn Phước H. Báo cho ông D, ông T và anh H vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + ĐDND + BD: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

CAO MINH TÂN